

Chương II:

MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ

Giảng viên: Phùng Minh Đức

Khoa Quản trị Kinh doanh

Tel: 0915075014

Email: ducpm@ftu.edu.vn

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

- Gồm các yếu tố và điều kiện bên trong của tổ chức như: nguồn tài chính, nguồn nhân lực hệ thống cơ sở vật chất, văn hóa tổ chức v.v...
- Nhóm này giúp doanh nghiệp xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong các hoạt động về quản trị của mình.

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Khái niệm văn hoá tổ chức

- Văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra, được gìn giữ và phát huy qua quá trình tồn tại và phát triển của con người.
- Văn hóa tổ chức là hệ thống hay các chuẩn mực về giá trị, biểu tượng, nghi lễ, quan niệm, tập quán ứng xử được hoàn thiện theo thời gian. Những giá trị được này ảnh hưởng mạnh đến của nhân viên cũng như
- Nó thể hiện ý thức chung, sựtrong tổ chức. Và nó cũng là yếu tố ảnh hưởng đến
-hình thành văn hóa tổ chức thường gắn chặt nhất vớicủa

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

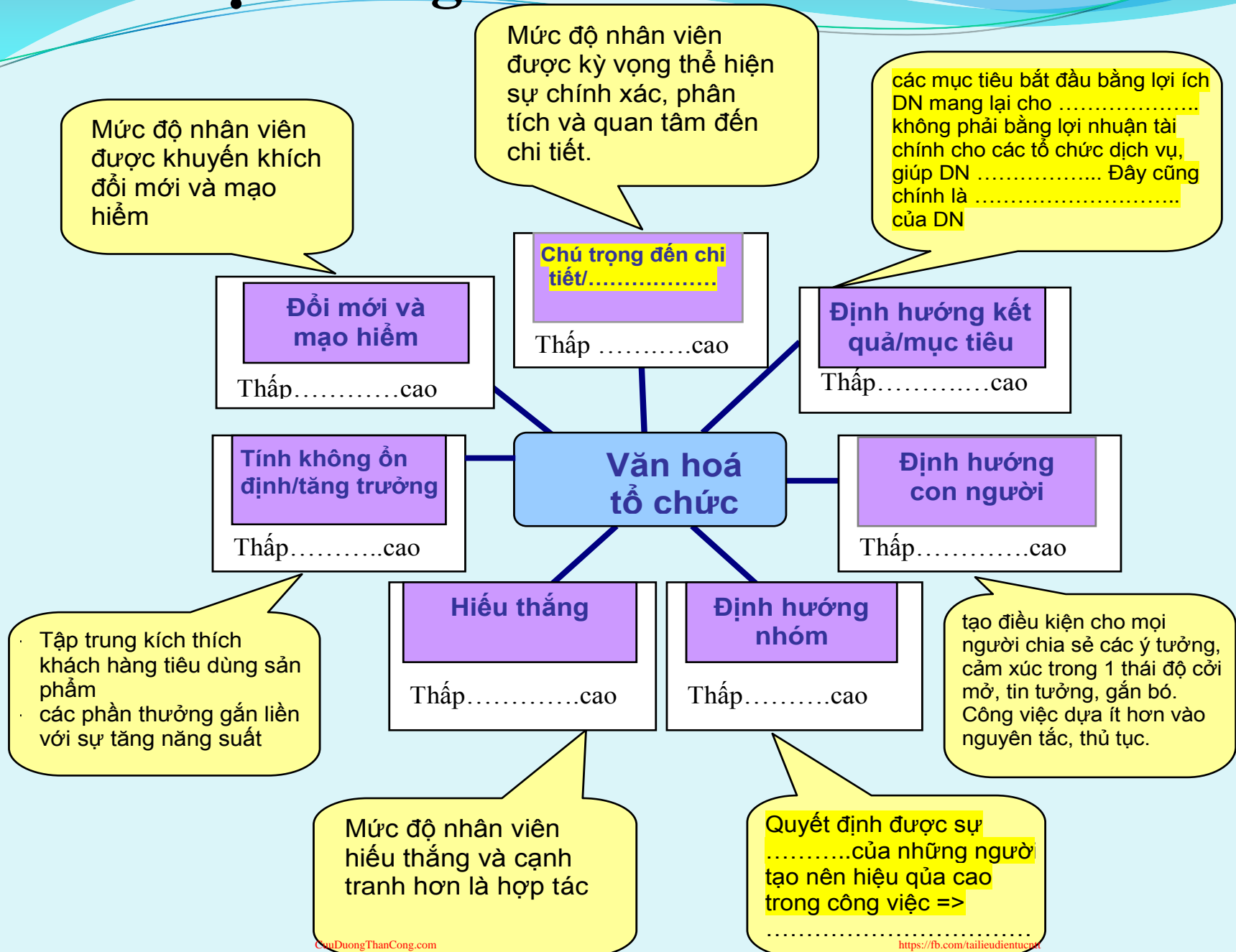
2. Tầm quan trọng của văn hóa tổ chức

Là nguồn lực tạo ra lợi thế cạnh tranh cho tổ chức

- Tạo phong thái riêng, sắc thái riêng
- Tạo lực hướng tâm chung
- Thu hút và gìn giữ nhân tài
- Khích lệ quá trình đổi mới trong doanh nghiệp
- Văn hóa tổ chức mạnh sẽ giúp tổ chức có 1 hệ thống kiểm soát ngầm định và hiệu quả hơn

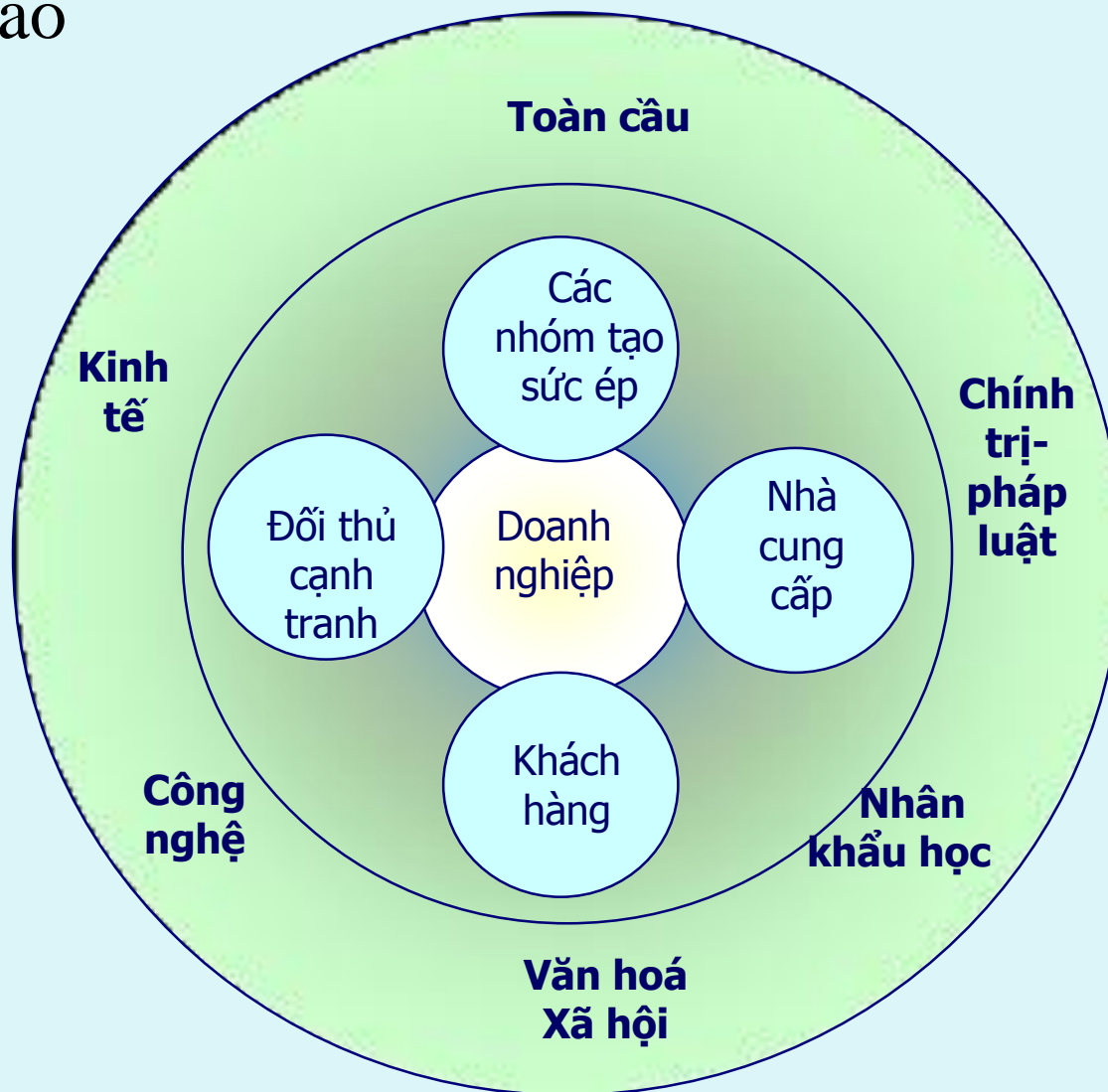


3. Các đặc trưng của văn hóa tổ chức



II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

Khi môi trường càngvàthì độ bất trắc càng cao



1.

a. Khách hàng

- Là người tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp, khách hàng là một yếu tố quyết định đầu ra của sản phẩm.
- Khách hàng bao gồm:....
- Sức ép của khách hàng với doanh nghiệp:
 - ✓ Nhu cầu của khách hàng luôn luôn thay đổi.
 - ✓ Khách hàng có quyền mặc cả, thương lượng về giá cả
 - ✓ Khi khách hàng mua với số lượng lớn, họ đòi hỏi phải đủ cung và có giảm giá, khuyến mãi.
 - ✓ Khách hàng có thể
 - ✓ Ngành cung cấp gồm nhiều doanh nghiệp và số lượng người mua.....

1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

b. Nhà cung cấp

- là những cá nhân hay tổ chức cung ứng các yếu tố đầu vào: nguyên vật liệu, máy móc, vốn, lao động, bán thành phẩm hay các dịch vụ (thông tin, quản lý hay nghiên cứu thị trường,...) cho doanh nghiệp.
- Áp lực phụ thuộc vào các yếu tố:
 - ✓ Sản phẩm là quan trọng và cần thiết đối với doanh nghiệp.
 - ✓ Sản phẩm có
 - ✓ Sản phẩm có sự khác biệt so với sản phẩm của các nhà cung cấp khác.
 - ✓
 - ✓ Có rất ít các
 - ✓ Chi phí để chuyển sang nhà cung cấp khác là

1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

c. Đối thủ cạnh tranh

- Là.....
- Đối thủ cạnh tranh gồm có:
 - ✓ Đối thủ hiện tại:
 - Đối thủ cùng ngành/Đối thủ cạnh tranh trực tiếp
 - Đối thủ cung cấp các sản phẩm thay thế
 - ✓ Đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn

1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

c. Đối thủ cạnh tranh

- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành:
 - ✓ Cấu trúc của ngành: số lượng và quy mô các doanh nghiệp trong ngành
 - ✓ Tốc độ
 - ✓ Tốc độ tăng trưởng của nhu cầu
 - ✓ Cơ cấu chi phí cố định
 - ✓ Mức độ đa dạng hoá sản phẩm
 - ✓
 - ✓ Rào cản

1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

c. Đối thủ cạnh tranh

- Rào cản đối với các đối thủ tiềm ẩn:
 - ✓
 - ✓ Vốn
 - ✓ lợi thế do sự sản xuất trên qui mô lớn
 - ✓ sản phẩm có nhiều sự khác biệt
 - ✓ chi phí chuyển đổi mặt hàng cao
 - ✓ hạn chế trong việc xâm nhập các kênh tiêu thụ vững vàng
 - ✓
 - ✓ ưu thế về giá thành mà đối thủ cạnh tranh không tạo ra được (độc quyền công nghệ, nguồn nguyên liệu thuận lợi hơn).
 - ✓ sự chống trả mạnh mẽ của các doanh nghiệp đã đứng vững

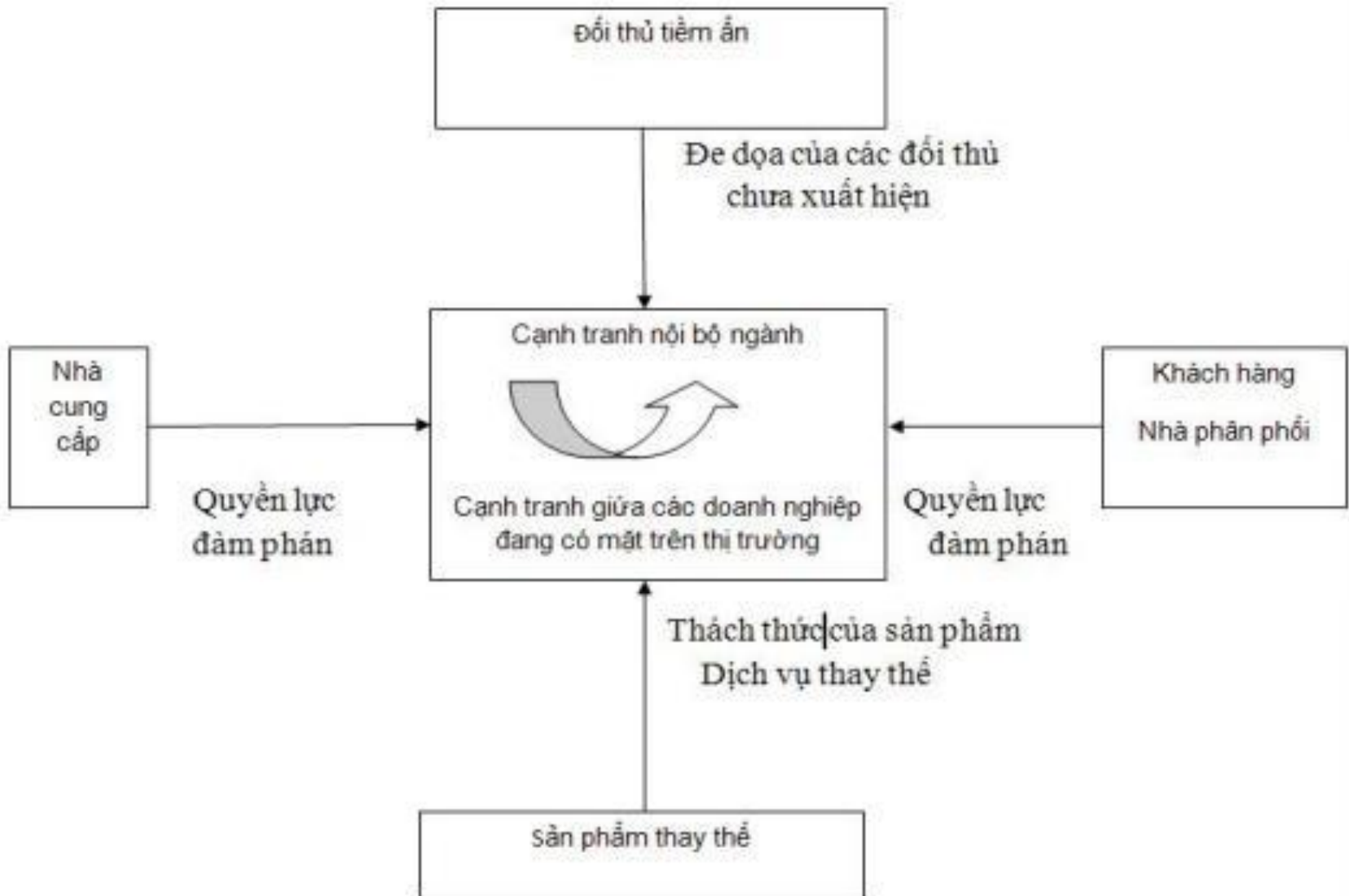
1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

c. Đối thủ cạnh tranh

- Đối thủ cung cấp các sản phẩm thay thế:
 - ✓ Phần lớn sản phẩm thay thế là kết quả của sự phát triển công nghệ.
 - ✓ Sức ép do có sản phẩm thay thế làm hạn chế tiềm năng lợi nhuận của ngành do mức giá cao nhất bị khống chế.

1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

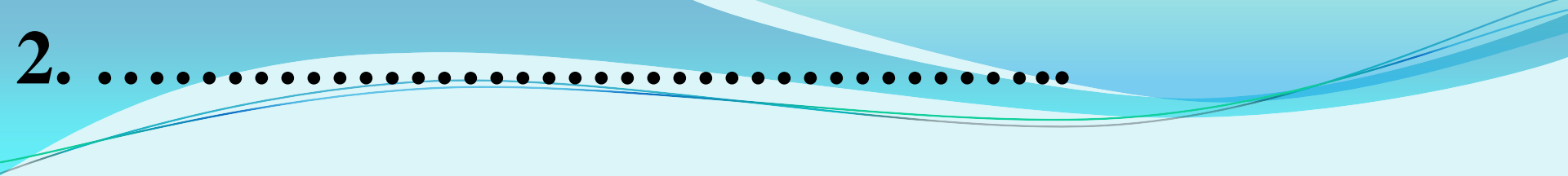
Mô hình



1. Môi trường vi mô (môi trường tác nghiệp)

d. Nhóm tạo sức ép

- Là những tổ chức có lợi ích đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.
- Các tổ chức này tạo sức ép buộc doanh nghiệp phải thay đổi chính sách của mình.
- Khi đời sống chính trị xã hội thay đổi thì các nhóm công chúng gây sức ép cũng thay đổi theo.



2.

a. Môi trường kinh tế

-
-
-
- Sự biến động của thị trường chứng khoán
- Sự biến động của thị trường chứng khoán
- Tỷ giá hối đoái
- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

b. Môi trường chính trị, pháp luật

- Sự ổn định về chính trị
- Thái độ các quan chức chính phủ đối với doanh nghiệp
-
- Hệ thống

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

c. Môi trường công nghệ

Tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới giúp

- Lượng phát minh sáng chế và cải tiến khoa học kỹ thuật tăng lên nhanh chóng
- Bùng nổ về cuộc cách mạng về thông tin và truyền thông;
- Rút ngắn thời gian ứng dụng của các phát minh sáng chế;
- Xuất hiện nhiều loại máy móc và nguyên liệu vật liệu mới với những tính năng và công dụng hoàn toàn chưa từng có trước đây;
- Xuất hiện nhiều loại máy móc và công nghệ mới có năng suất chất lượng cũng như tính năng và công dụng hiệu quả hơn;

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

c. Môi trường công nghệ

- Chu kỳ đổi mới công nghệ ngày càng ngắn hơn, tốc độ chuyển giao công nghệ ngày càng nhanh và nạnh hơn;
- Vòng đời sản phẩm của doanh nghiệp ngày càng ngắn hơn;
- Trình độ tự động hóa, vi tính hóa, hóa học hóa và sinh học hóa trong tất cả các khâu sản xuất, phân phối lưu thông và quản lý ngày càng cao hơn;
- Các loại hàng hóa mới thông minh ngày càng xuất hiện nhiều hơn;
- Các phương tiện truyền thông và vận tải ngày càng hiện đại và rẻ tiền hơn dẫn tới không gian sản xuất và kinh doanh ngày càng rộng lớn hơn.

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

d. Môi trường văn hóa - xã hội

- Các quan niệm về
- Các tập tục truyền thống
- Các hệ tư tưởng tôn giáo
- Lối sống, nghề nghiệp của nhân dân ảnh hưởng đến thói quen tiêu dùng
- Những quan tâm và ưu tiên của xã hội: giáo dục, môi trường.

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

e. Môi trường nhân khẩu học

Xu hướng thay đổi về đặc điểm dân số như giới tính, độ tuổi, trình độ văn hoá, vị trí địa lý, thu nhập, cấu trúc gia đình,...

2. Môi trường vĩ mô (môi trường chung)

f. Toàn cầu hóa

là việc hợp tác, giao lưu giữa các nước:

- Ưu điểm:
 - ✓ Tạo cơ hội để mở rộng thị trường
 - ✓ Có thể học hỏi được những kinh nghiệm về kinh doanh và quản lý, ứng dụng công nghệ hiện đại
- Nhược điểm: